

Số: /2025/QĐ-CTUBND

Tuyên Quang, ngày tháng 11 năm 2025

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH
về việc thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ phòng, chống tội phạm
tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2025 (có hiệu lực thi hành từ năm ngân sách 2026);

Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-TTg ngày 22/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ phòng, chống tội phạm;

Theo đề nghị của Công an tỉnh tại Tờ trình số/TTr-CAT-TM ngày/11/2025;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định về việc thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh Tuyên Quang.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, điều hành và sử dụng quỹ phòng chống tội phạm tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Thành lập Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh Tuyên Quang trên cơ sở hợp nhất Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh Tuyên Quang (cũ) (thành lập tại Quyết định số 819/QĐ-UBND ngày 13/8/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang) và Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh Hà Giang (cũ) (thành lập tại Quyết định số 921/QĐ-UBND ngày 18/6/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang cũ).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh Tuyên Quang (cũ) và tỉnh Hà Giang (cũ).

Điều 4. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Công an tỉnh, Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Kho bạc Nhà nước khu vực VIII; UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tập thể, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Công an; Tài chính;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

CHỦ TỊCH

Phan Huy Ngọc

QUY CHẾ

Quản lý, điều hành và sử dụng quỹ phòng chống tội phạm tỉnh Tuyên Quang
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-CTUBND)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về đối tượng áp dụng, nguyên tắc quản lý, điều hành, sử dụng Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh Tuyên Quang; việc quản lý, điều hành, sử dụng Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh Tuyên Quang; nội dung, định mức chi, trình tự, thủ tục thực hiện nội dung chi của Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh Tuyên Quang, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thành lập, quản lý, điều hành, sử dụng Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có chức năng liên quan đến hoạt động phòng, chống tội phạm trên địa bàn tỉnh.
2. Các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống tội phạm.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý, điều hành, sử dụng Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh

1. Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách tỉnh để hỗ trợ cho công tác phòng, chống tội phạm, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý và điều hành chung. Các đơn vị: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Công an tỉnh, Sở Tài chính, có trách nhiệm phối hợp tham mưu, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ theo chức năng, nhiệm vụ được giao.
2. Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh có tài khoản riêng, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Công an tỉnh mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước tỉnh và Ngân hàng thương mại trong nước theo quy định của pháp luật; có thể ủy quyền cho Giám đốc Công an tỉnh quản lý, điều hành trong phạm vi nhất định.
3. Việc lập dự toán, thanh toán, kế toán, quyết toán, kiểm toán đối với Quỹ phòng, chống tội phạm được thực hiện theo các quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

4. Số kinh phí kết dư và các khoản tài trợ, viện trợ, ủng hộ, đóng góp tự nguyện của Quỹ phòng, chống tội phạm cuối năm chưa sử dụng hết được chuyển sang năm sau để tiếp tục quản lý, sử dụng.

5. Đối với các khoản viện trợ, tài trợ, đóng góp tự nguyện cung cấp theo hình thức hàng hóa, hiện vật hoặc phi vật chất, Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan trong quản lý, theo dõi, phân bổ, phối hợp với bên viện trợ, tài trợ, đóng góp tự nguyện để xác định giá trị khoản hiện vật được viện trợ, tài trợ, đóng góp tự nguyện cho Quỹ phòng, chống tội phạm và thực hiện việc hoạch toán thu, chi, quyết toán theo quy định.

6. Sử dụng ngân sách nhân rồi của Quỹ phòng, chống tội phạm để gửi tại các ngân hàng thương mại nhằm mục đích bảo toàn và phát triển ngân sách hoạt động của Quỹ phòng, chống tội phạm theo đúng quy định của pháp luật.

Chương II **NGUYÊN TẮC THU, CHI VÀ SỬ DỤNG QUỸ**

Điều 4. Nguồn hình thành Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh

1. Số dư Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh Tuyên Quang được hình thành trên cơ sở sáp nhập số dư từ Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh Tuyên Quang (cũ) theo Quyết định số 819/QĐ-UBND ngày 13/8/2019 và Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh Hà Giang (cũ) theo Quyết định số 921/QĐ-UBND ngày 16/8/2020.

2. Hằng năm, ngân sách tỉnh hỗ trợ vốn điều lệ cho Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh trên cơ sở số dư của Quỹ, nhiệm vụ chi và khả năng cân đối ngân sách địa phương.

3. Các khoản viện trợ, tài trợ, đóng góp tự nguyện từ nguồn hợp pháp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh cho công tác phòng, chống tội phạm.

4. Tiền lãi từ các khoản tiền gửi của Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh.

5. Nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Tiêu chí, định mức, thẩm quyền, trình tự thủ tục, cách thức trao chi thưởng đột xuất cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống tội phạm.

1. Tiêu chí:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chi thưởng tiền đối với tập thể, cá nhân trực tiếp lập chiến công, thành tích xuất sắc trong đấu tranh phòng, chống tội phạm đạt được một trong các tiêu chí sau:

a) Triển khai tốt công tác phòng ngừa, có kiến nghị, giải pháp hạn chế nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm, tạo chuyển biến tích cực về trật tự, an toàn xã hội.

b) Lực lượng điều tra chủ động phát hiện, điều tra khám phá nhanh hoặc lực lượng khác thông qua công tác chuyên môn phát hiện, thu giữ được tài liệu, dấu vết có ý nghĩa quan trọng, quyết định đề truy nguyên tội phạm, mở rộng điều tra, truy tố đối với các vụ án, vụ việc có tính chất nghiêm trọng, rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng mà trong đó tội phạm thực hiện phương thức, thủ đoạn mới trên địa bàn tỉnh hoặc gây hoang mang dư luận, qua đó, góp phần ổn định tình hình an ninh, trật tự, đời sống của Nhân dân, hạn chế thiệt hại do tội phạm gây ra.

c) Trực tiếp đấu tranh, khám phá các vụ việc, vụ án có quy mô lớn, tính chất, mức độ nguy hiểm cao như tội phạm xuyên quốc gia, tội phạm liên tỉnh, tội phạm có tổ chức, tội phạm sử dụng vũ khí, hung khí nguy hiểm... Chủ động tổ chức chuyên đề tấn công trấn áp tội phạm, làm trong sạch địa bàn, bắt giữ nhiều đối tượng phạm tội, thu giữ số lượng tang vật lớn.

d) Là chiến công, thành tích mà quá trình đấu tranh, kết quả điều tra, xử lý vụ án tạo chuyển biến tích cực đối với tình hình an ninh, trật tự và môi trường kinh tế - xã hội; không để xảy ra thiệt hại về người và tài sản, mang lại hiệu ứng lan tỏa tích cực trong quần chúng Nhân dân về tinh thần trách nhiệm, ý chí, bản lĩnh, dũng cảm, sự kiên quyết, mưu trí tấn công trấn áp tội phạm.

e) Quần chúng Nhân dân, các tổ chức tập thể, cá nhân tích cực phối hợp, giúp đỡ, hỗ trợ lực lượng Công an hoặc có sáng kiến, cách làm hay, trực tiếp tham gia đấu tranh, phòng chống tội phạm, bảo vệ an ninh, an toàn tính mạng, tài sản và lợi ích hợp pháp của Nhà nước, tổ chức, công dân đạt hiệu quả cao.

f) Những trường hợp khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

2. Định mức chi, thẩm quyền quyết định chi thưởng:

a) Mức thưởng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định, tối đa đối với cá nhân là 10.000.000 đồng/người/lần thưởng và tối đa với tập thể là 30.000.000 đồng/tập thể/lần thưởng.

b) Căn cứ tình hình thực tiễn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định ủy quyền cho Giám đốc Công an tỉnh (theo năm) để quyết định trao thưởng, tối đa với cá nhân là 5.000.000 đồng/người/lần thưởng và tối đa với tập thể là 15.000.000 đồng/tập thể/lần thưởng.

3. Trình tự, thủ tục chi thưởng:

a) Hồ sơ đề nghị chi thưởng đột xuất bằng tiền gồm:

- Báo cáo thành tích và đề nghị chi thưởng đột xuất bằng tiền của tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, trong đó nêu rõ kết quả nổi bật, thành tích đã đạt được và cam kết chưa được hỗ trợ bằng tiền từ quỹ tài chính trong hoặc ngoài ngân sách nhà nước.

- Danh sách trích ngang thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị chi thưởng có xác nhận của cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp tập thể, cá nhân hoặc cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng đối với thành tích trong các vụ án, vụ việc trực tiếp thụ lý, giải quyết.

b) Hình thức, địa chỉ gửi hồ sơ: Tập thể, cá nhân gửi Văn bản giấy hoặc văn bản điện tử về Công an tỉnh để tiếp nhận, thẩm định.

c) Thời gian thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, duyệt quyết định chi thưởng: Tối đa 03 ngày làm việc (trường hợp phức tạp thì không quá 05 ngày làm việc) kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ (không tính thời gian xin ý kiến của các cơ quan, tổ chức liên quan).

d) Căn cứ quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Công an tỉnh lập ủy nhiệm chi đề nghị Kho bạc Nhà nước khu vực VIII hoặc Ngân hàng thương mại giải ngân bằng tiền mặt hoặc chuyển tiền vào tài khoản của cơ quan, đơn vị có tập thể, cá nhân được thưởng.

4. Cách thức trao thưởng:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp trao thưởng hoặc ủy quyền cho Giám đốc Công an tỉnh tổ chức thực hiện trao thưởng bằng hình thức phù hợp, đảm bảo trang trọng, chu đáo.

Trường hợp Giám đốc Công an tỉnh ký quyết định chi thưởng với vai trò thừa ủy quyền thì trực tiếp trao thưởng hoặc phân công cho lãnh đạo Công an tỉnh hoặc lãnh đạo Công an cấp dưới trao thưởng bằng hình thức phù hợp, đảm bảo trang trọng, chu đáo.

b) Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh các sở, ban, ngành, địa phương có tập thể, cá nhân được thưởng, có trách nhiệm tổ chức trao thưởng cho các tập thể, cá nhân và quần chúng Nhân dân được khen thưởng.

Chương III

PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH QUỸ

Điều 6. Trách nhiệm của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Tham mưu, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra công tác quản lý, điều hành, sử dụng Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh theo quy định tại Quy chế này.

2. Tiếp nhận hồ sơ đề nghị của Công an tỉnh để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký quyết định thưởng theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 Quy chế này.

3. Trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Công an tỉnh thì Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ tiếp nhận hồ sơ đề nghị mức chi vượt quá thẩm quyền đã ủy quyền.

Điều 7. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Lập dự toán, theo dõi, quản lý, cấp và thanh toán, quyết toán Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh theo quy định tại Quy chế này; mở sổ kế toán theo dõi các

khoản thu, chi, lập báo cáo quyết toán Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Tiếp nhận hồ sơ đề nghị chi thưởng của tập thể, cá nhân đạt tiêu chí theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 Quy chế này; tham mưu, đề xuất đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chi thưởng (*gửi qua Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để phối hợp thực hiện*).

3. Trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền thì Công an tỉnh chỉ đạo bộ phận chuyên môn tiếp nhận hồ sơ, thẩm định và trình Giám đốc Công an tỉnh ký quyết định trao thưởng theo quy định.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức vận động tài trợ, viện trợ, đóng góp tự nguyện và tiếp nhận các khoản tài trợ, viện trợ, đóng góp tự nguyện của các cá nhân, tổ chức, cơ quan trong và ngoài tỉnh đóng góp cho Quỹ phòng, chống tội phạm của tỉnh.

5. Định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp tình hình quản lý, sử dụng Quỹ phòng, chống tội phạm báo cáo Bộ Công an, Bộ Tài chính và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (đồng gửi Sở Tài chính).

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Rà soát, làm thủ tục chuyển số dư từ Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh Tuyên Quang (cũ) được hình thành từ Quyết định số 819/QĐ-UBND ngày 13/8/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang (cũ) do Sở Tài chính mở tại Kho bạc Nhà nước về Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh Hà Giang (cũ), do Công an tỉnh Hà Giang (cũ) mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Hà Giang (nay là Kho bạc Nhà nước khu vực VIII). Sau khi chuyển giao xong, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đóng tài khoản Quỹ phòng chống tội phạm tỉnh Tuyên Quang (cũ) được hình thành từ Quyết định số 819/QĐ-UBND ngày 13/8/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang (cũ).

2. Phối hợp với Công an tỉnh tiếp nhận và quản lý các khoản tài trợ, viện trợ, đóng góp tự nguyện của các cá nhân, tổ chức, cơ quan trong và ngoài tỉnh cho Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh.

3. Trên cơ sở kế hoạch thu, chi Quỹ do Công an tỉnh lập hằng năm, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí vốn điều lệ cho Quỹ phòng, chống tội phạm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan, đơn vị có chức năng liên quan đến hoạt động phòng, chống tội phạm trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh bằng văn bản về Công an tỉnh để tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh./.